

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện – Điện Tử - Tự Động hóa ; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TÙNG LINH

2. Ngày tháng năm sinh: 15/05/1982; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Vạn Thắng, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Số nhà 51, Tổ dân phố Phụng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): PA2308- Tòa Nhà Golden Palace 99 Mễ Trì – Nam Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại di động: 0912212807; E-mail: linhnt@epu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01 tháng 8, năm 2005 đến 01 tháng 7, năm 2007: Kỹ sư tư vấn - Công ty tư vấn điện 1.

Từ 08 tháng 10, năm 2007 đến 10 tháng 8 năm 2012: Giảng viên, Khoa Công nghệ thông tin – Trường Đại học Điện lực.

Từ 01 tháng 10, năm 2012 đến 01 tháng 8 năm 2018: Giảng viên, Khoa Đào tạo Sau Đại học (nay thuộc phòng Quản lý đào tạo) – Trường Đại học Điện lực.

Từ 01 tháng 8, năm 2018 đến nay: Giảng viên, Khoa Điều khiển và Tự động hóa – Trường Đại học Điện lực;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.
Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua: Không;

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điều khiển và Tự động hóa, Trường Đại học Điện lực.

Địa chỉ cơ quan: 235, đường Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024)22185629;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngày 15 tháng 7 năm 2005; Số văn bằng: 619175 ngành: Điện, chuyên ngành: Hệ thống điện; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ ngày 30 tháng 5 năm 2011; Số văn bằng: A012488; ngành: Kỹ thuật điện; chuyên ngành: Hệ thống điện; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 26 tháng 10 năm 2018; số văn bằng: GUST/TS198; ngành: Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện khoa học và công nghệ, Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện – Điện tử - Tự Động Hóa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Tối ưu hóa tái cấu hình lưới điện phân phối.

Hướng nghiên cứu này tập trung vào bài toán tối ưu rời rạc trong tái cấu hình lưới điện phân phối – một trong những thách thức quan trọng nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, giảm tổn thất công suất và tăng cường độ tin cậy của hệ thống điện hiện đại. Ứng viên định hướng tiếp cận đa phương pháp, kết hợp giữa các kỹ thuật giải tích truyền thống, phương pháp suy luận chuyên gia, các thuật toán heuristic, metaheuristic (như ABC, GA, PSO,...), cùng với sự tích hợp giữa của các thuật toán trí tuệ nhân tạo (AI) làm tăng tốc độ hội tụ, thời

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.
gian tính toán của bài toán. Hướng nghiên cứu này góp phần vào việc giải quyết bài toán vận hành tối ưu lưới điện phân phối khi có nhiều yếu tố bất định.

Các kỹ thuật AI tiên tiến như học máy (machine learning), mạng nơ-ron nhân tạo (ANN), và các thuật toán tối ưu hóa thông minh được khai thác để mô hình hóa đặc tính vận hành phi tuyến và động của lưới điện, hỗ trợ ra quyết định trong thời gian thực cho các chiến lược tái cấu hình. Đặc biệt, nghiên cứu tập trung vào khả năng dự đoán trạng thái hệ thống, đánh giá tác động của cấu hình lưới đến tổn thất điện năng và chất lượng điện năng, từ đó đề xuất các phương án cấu hình tối ưu phù hợp với điều kiện vận hành hiện hành.

Bên cạnh việc tối ưu vận hành trong lưới truyền thống, hướng nghiên cứu còn hướng tới mở rộng ứng dụng trong các hệ thống năng lượng tái tạo và microgrid, nơi tính bất định và biến thiên cao của nguồn năng lượng đặt ra yêu cầu mới đối với mô hình tối ưu. Thông qua việc tích hợp AI với các phương pháp tối ưu hóa hiện đại, ứng viên kỳ vọng đóng góp những giải pháp đột phá cho lưới điện phân phối thông minh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và chuyển đổi số của ngành năng lượng trong kỷ nguyên mới.

Hướng nghiên cứu 2: Dự báo phụ tải, dự báo điện năng lượng mặt trời, điện gió và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng chất lượng điện năng trong lưới điện phân phối.

Hướng nghiên cứu này tập trung vào việc giải quyết các bài toán dự báo phụ tải, sản lượng năng lượng tái tạo (như điện mặt trời, điện gió), hành vi sạc của xe điện và hoạt động của các hệ thống lưu trữ năng lượng, với mục tiêu tổng thể là nâng cao khả năng điều hành, tối ưu tái cấu hình lưới điện phân phối và đảm bảo chất lượng điện năng trong lưới điện phân phối hiện đại. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng của các nguồn năng lượng phân tán và phương tiện điện hóa, hệ thống lưới điện phải đối mặt với mức độ bất định cao và sự thay đổi nhanh chóng trong mô hình tiêu thụ điện, hướng nghiên cứu này đóng góp một phần vào việc hình thành lưới điện thông minh

Ứng viên định hướng khai thác các kỹ thuật dự báo tiên tiến dựa trên trí tuệ nhân tạo, mạng Noron để mô tả và dự đoán hành vi phụ tải, sản lượng của nguồn tái tạo, cũng như nhu cầu năng lượng trong hệ thống, có xét đến các yếu tố ảnh hưởng khác nhau: Như xe điện, bộ lưu trữ, nguồn năng lượng tái tạo. Các thuật toán này hỗ trợ việc tối ưu hóa vận hành lưới trong thời gian thực, đồng thời cung cấp dữ liệu nền tảng để tái cấu hình lưới nhằm đáp ứng linh hoạt với các kịch bản cung – cầu đa dạng.

Một số nghiên cứu cũng chú trọng đánh giá chất lượng điện năng (PQ – Power Quality) trong điều kiện vận hành có nhiều biến động, bao gồm dao động điện áp, dòng hài và mất cân bằng pha – những vấn đề thường xuất hiện trong lưới phân phối có nhiều nguồn phân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.
tán. Ứng viên sẽ phát triển mô hình phân tích và chỉ số đánh giá PQ, phục vụ cho cả mục tiêu giám sát và điều chỉnh cấu hình hệ thống.

Hơn nữa, hướng nghiên cứu này còn mở rộng sang bài toán phối hợp tối ưu giữa các nguồn năng lượng tái tạo, xe điện và thiết bị lưu trữ, qua đó xây dựng chiến lược phân bổ công suất linh hoạt, ổn định và hiệu quả về kinh tế. Bằng cách tích hợp các nguồn phân tán theo hướng đồng vận hành, nghiên cứu không chỉ hỗ trợ chuyển dịch sang hệ thống năng lượng bền vững mà còn góp phần xây dựng nền tảng cho lưới điện thông minh trong tương lai.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ;
- Đang hướng dẫn chính 01 NCS và hướng dẫn phụ 01 NCS đang thực hiện học tập và nghiên cứu tại Đại học Điện lực;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp cơ sở với vai trò chủ nhiệm đề tài;
- Đã tham gia 01 đề tài cấp nhà nước KC.05.09.16-20 (Với vai trò chủ nhiệm đề tài nhánh - theo thuyết minh);
- Đã công bố 57 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 39 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín quốc tế và trong nước; 07 bài báo trình bày và đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế (04 bài thuộc danh mục hội thảo IEEE và chỉ mục Scopus);
- Đã được cấp (số lượng): 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chứng nhận khen thưởng giáo viên giỏi cấp trường năm học 2008-2009 theo QĐKT số: 696/QĐ-ĐHĐL-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2009.	Trường Đại học Điện lực.	2009
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2010, theo Quyết định số 937/QĐ- EVN ngày 14/9/2010.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

3	Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực năm 2015, theo Quyết định số: 893/QĐ-ĐHDL ngày 26/8/2015.	Trường Đại học Điện lực.	2015
4	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024, theo Quyết định số 1988/QĐ-ĐHDL ngày 15/11/2024.	Trường Đại học Điện lực.	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không;

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ năm 2007 đến nay, trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Điện lực, ứng viên luôn ý thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh của người giảng viên. Với tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp cao, ứng viên không ngừng phấn đấu hoàn thiện bản thân ở cả ba mặt: giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trong công tác giảng dạy, ứng viên luôn chú trọng cập nhật kiến thức mới, đổi mới phương pháp sư phạm, ứng dụng công nghệ vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, ứng viên tích cực tham gia các đề tài các cấp, công bố nhiều bài báo trong và ngoài nước. Đồng thời, ứng viên cũng tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, luôn gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên; nghiêm túc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như nội quy, quy chế của đơn vị công tác;
- Được đào tạo bài bản, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy bậc đại học và sau đại học; có quá trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn liên tục;
- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học;
- Lý lịch bản thân rõ ràng, minh bạch.

Về nhiệm vụ, ứng viên đã và đang thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Luật Giáo dục:

- Luôn nỗ lực học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị và thường xuyên đổi mới phương pháp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.
giảng dạy; đảm bảo chất lượng đào tạo, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của chương trình giáo dục;

- Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước và quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị;
- Giữ gìn phẩm giá, danh dự của nhà giáo; cư xử đúng mực với đồng nghiệp, sinh viên và xã hội; tích cực bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và trách nhiệm xã hội.
- Ứng viên nghiêm túc tuân thủ các quy định về đạo đức nhà giáo, tuyệt đối không vi phạm các hành vi bị cấm theo Luật Giáo dục, đồng thời luôn giữ vững sự chuẩn mực trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 08 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1	07	300	00	300/330/270
2	2020-2021			1	10	285	60	345/426/270
3	2021-2022			1	08	345	30	375/459/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023				16	375	30	405/492/270
5	2023-2024				24	405	00	405/484.5/270
6	2024-2025				23	300	90	390/507/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Mở Hà Nội, số bằng: MHN7021059; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn Ngữ Anh (VB2) Đại học Mở Hà Nội

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1 [62]	Nguyễn Minh Tâm		HVCH	Chính		Từ 16/10/2019 Đến 16/4/2020	Đại học Điện lực	10/6/2021. QĐ 532/QĐ-ĐHDL ngày 09/6/2021
2 [63]	Nguyễn Anh Tuấn		HVCH	Chính		Từ 04/01/2020 Đến 04/1/2021	Đại học Điện lực	22/9/2022. QĐ 1549/QĐ-ĐHDL ngày 16/9/2022
3 [64]	Nguyễn Hồng Nguyên		HVCH	Chính		Từ 6/1/2022 Đến 6/10/2022	Đại học Điện lực	23/04/2024 QĐ 721/QĐ-ĐHDL ngày 22/4/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: []

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1 [58]	Ứng dụng mạng Noron cho chuẩn đoán sự cố máy biến áp.	CN	Cơ sở ĐH Điện lực	4/2013-12/2013	Số 1678/QĐ-ĐHDL, 22/11/2013 Kèm theo BB HĐ Tốt
2 [59]	Nghiên cứu, mô phỏng và phân tích các đặc tính quá độ của cáp ngầm cao áp (>110kV) có xét đến ảnh hưởng của thông số các lớp cách điện và bảo vệ.	CN	Tập đoàn điện lực Việt Nam	2015-2017	Số 577/QĐ-EVN Kèm BB Số 3036/BB-EVN, 07/7/2017 Khá
3 [60]	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo thiết bị lọc dầu tua – bin máy phát và dầu máy biến áp, công suất 60001/h	CN (Đề tài nhánh)	Đề tài cấp nhà nước KC.05.09.16-20	QĐ số 1135/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2017 2017-2020	Biên bản họp hội đồng ngày 15/12/2020 Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
4 [61]	Nghiên cứu đề xuất phương pháp điều khiển tối ưu trong vận hành lưới điện phân phối với hàm mục tiêu giảm chi vận hành và chi phí ngưng cấp điện.	CN	Cơ sở ĐH Điện lực ĐTKHCN 15.2022	2022-2023	Số 2027/QĐ-ĐHDL 15/12/2023 Kèm BB họp HĐ Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;

TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1 [1]	Application artificial bee colony algorithm (ABC) for reconfiguring distribution network.	2	Có	ICCMS 2010 Proceedings of the 2010 Second International Conference on Computer Modeling and Simulation - ISSN: 978-1-4244-5643-7 978-1-4244-5642-0	Hệ thống CSDL quốc tế IEEE Scopus	15 trích dẫn (05/6/2025)	Proceeding ICCMS 2010 pp 102-106	01/2010
2 [2]	Application of Hopfield neural network for distribution network's reconfiguration	2	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics ISSN (Print): 1813-9663 ISSN (Online): 2815-5939		03 trích dẫn (01/6/2024)	Vol 3(2) pp 81-92	05/2014
3 [3]	Áp dụng giải thuật luyện kim cho bài toán tái cấu trúc lưới điện phân phối	2	Có	Hội nghị Toàn quốc lần thứ 7 về Cơ điện tử - VCM-2014 ISBN: 978-604-913-306-0			Proceeding VCM2014 pp 484-492	06/2014
4 [4]	Online operation of distribution network connected to distributed generation, considering	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện hàn lâm khoa học Công nghệ Việt Nam ISSN: 0866- 708X 2525-2518			Vol 53 (6A) pp 183-191	01/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	the cost of network reconfiguration and energy loss							
5 [5]	Áp dụng thuật toán mô phỏng luyện kim cho bài toán tái cấu trúc lưới điện có xét đến ảnh hưởng của nguồn điện phân tán	2		Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 về Điều khiển và Tự động hoá - VCCA-2015			Proceeding VCCA 2015 pp 167-175	11/ 2015
6 [6]	Modeling and Feedback Linearization Control of a Nonholonomic Wheeled Mobile Robot with Longitudinal, Lateral Slips	6	Không	2016 IEEE International Conference on Automation Science and Engineering (CASE) Fort Worth, TX, USA, ISSN: 2161-8089	Hệ thống CSDL quốc tế IEEE Scopus	12 trích dẫn (02/6/2025)	Proceeding CASE 2016 pp 996-1001	08/ 2016
7 [7]	A Study on the Effect of Distributed Generation of the Reconfiguration of Distribution Networks.	3	Có	Journal of Electrical Engineering and Technology. (Korea Institute of Science and Technology Information) (pISSN): 1975-0102 (eISSN): 2093-7423	SCIE Scopus Q3 (2017) IF 1.4	02 trích dẫn (02/6/2025)	Vol 12 (4) pp 1435-1441	07/ 2017
8 [8]	Áp dụng giải thuật di truyền cho bài toán tối ưu vị trí và công suất nguồn điện	5	Có	Tạp chí phát triển khoa học công nghệ (Science & Technology Development). Đại học Quốc gia TP HCM ISSN: 1895-0128			Vol 20 (7) pp 5-14	11/ 2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	phân tán có xét đến tải hình cấu hình lưới điện phân phối							
9 [9]	Increasing efficiency of photovoltaic systems under non- homogeneous solar irradiation using improved Dynamic Programming methods.	6	Không	Solar Energy Print ISSN: 0038-092 Online ISSN: 1471-1257	SCIE, Scopus (Q1) IF: 6.0	61 trích dẫn (01/6/2025)	Vol 150 (1) pp 325-334	7/2017
10 [10]	A combination of simulated annealing algorithm and genetic algorithm for reconfiguration of distribution network.	3	Có	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Vol 38 (2) pp 121-125	11/ 2017
11 [11]	Cải tiến giải thuật di truyền áp dụng cho bài toán tái cấu trúc lưới điện có xét đến vị trí và công suất của nguồn điện phân tán kết nối vào lưới	3	Có	Tạp chí khoa học công nghệ Đà Nẵng. (Đại học Đà Nẵng) ISSN: 1859-1531			Vol 7 (116) pp 56-61	6/ 2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	điện phân phối.							
12 [12]	Nghiên cứu mô hình tính toán và chỉ định chu kì đèn giao thông theo thời gian thực (RTSS) tại thành phố Hồ Chí Minh.	3	Không	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			Tháng 5 Số 16 pp 26-35	7/ 2018
Sau khi được công nhận PGS/TS								
13 [13]	Tái cấu hình lưới điện phân phối 22kV với hàm mục tiêu giảm tổn thất năng lượng.	4	Không	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực. ISSN: 1859-4557			Tháng 12 Số 18 pp 32-44	12/ 2018
14 [14]	Đánh giá hiệu quả của thiết bị hạn chế dòng ngắn mạch bằng vật liệu siêu dẫn kiểu điện trở (RSFCL) trong hệ thống điện phân phối có kết nối với nguồn điện phân tán.	4	Không	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Tháng 12 Số 49 pp 31-37	12/ 2018
15 [15]	Nghiên cứu cải thiện sụt áp ngắn hạn trong hệ thống điện phân phối sử dụng thiết bị	2	Không	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực. ISSN: 1859-4557			Tháng 12 Số 17 pp 29-38	12/ 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	hạn chế dòng ngắn mạch bằng vật liệu siêu dẫn kiểu điện trở (R_SFCL).							
16 [16]	Tái cấu hình lưới điện phân phối có tải không cân bằng với hàm mục tiêu giảm tổn thất công suất.	3	Có	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực ISSN: 1859-4557			Tháng 12 Số 21 pp 49-57	12/ 2019
17 [17]	Tái cấu hình lưới điện phân phối giảm tổn thất công suất sử dụng thuật toán Runner Root.	2	Có	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực. ISSN: 1859-4557			Tháng 6 Số 22 pp 01-11	12/ 2020
18 [18]	Nâng cao hiệu suất tấm pin năng lượng mặt trời kết hợp với bơm nước tưới	3	Có	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Tháng 12 Số 55 pp 10-15	12/ 2019
19 [19]	Đề xuất giải pháp thiết bị bù lai trong lọc sóng hài trong hệ thống điện phân phối	4	Không	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Vol 56 (02) pp 15-21	4/ 2020
20 [20]	Designing a robust adaptive tracking control	5	Không	Journal of Computer Science and Cybernetics. (Viện Hàn lâm khoa học Công nghệ Việt Nam)			Vol 36 (2) pp 187-204	5/ 2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	considering actuator stauration for a wheeled mobile robot to compensate unknown slippage			ISSN (Print): 1813-9663 ISSN (Online): 2815-5939				
21 [21]	Áp dụng Aritificial Bee Conoly (ABC) cho bài toán tái cấu trúc lưới điện với hàm mục tiêu cực tiểu chi phí vận hành và ngưng cấp điện.	3	Có	Khoa học & công nghệ (Jounal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Vol 56 (03) pp 3-10	6/ 2020
22 [22]	Đề xuất phương pháp tái cấu hình lưới điện phân phối nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.	2	Có	Khoa học & công nghệ (Jounal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Vol 57 (03) pp 03-08	6/ 2021
23 [23]	Nghiên cứu ảnh hưởng của điện gió công suất nhỏ vào lưới điện hạ thế.	8	Có	Khoa học & công nghệ (Jounal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619E- ISSN: 2615 - 9619			Vol 57 (04) pp 22-27	08/ 2021
24 [24]	Tối ưu vị trí và công suất nguồn điện phân tán trên lưới điện	4	Có	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực. ISSN: 1859-4557			Tháng 6 Số 27 pp 1-13	06/ 2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	phân phối hình tia không cân bằng sử dụng thuật toán Whale Optimization							
25 [25]	Nâng cao công suất của hệ thống pin lưu trữ trên lưới điện phân phối có kết nối năng lượng mặt trời nhằm giảm chi phí.	4	Có	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098 E-ISSN 2615-9562		01 trích dẫn (01/6/2025)	Vol 226 (16) pp 11-19	10/ 2021
26 [26]	Thuật toán dùng nhiều sóng mang giảm điện áp đầu vào và điện áp stress trong bộ nghịch lưu tăng áp tựa khóa chuyển mạch	6	Có	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098 E-ISSN 2615-9562			Vol 227 (02) pp 165-172	02/ 2022
27 [27]	Đề xuất phương pháp tìm điểm công suất cực đại của hệ thống PV dựa vào dự đoán giá trị I_{sc} và V_{oc} .	5	Có	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098 E-ISSN 2615-9562			Vol 227 (11) pp 77-86	07/ 2022
28 [28]	Truy xuất điểm phát công suất cực đại của hệ	5	Có	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN			Vol 227 (08) pp 131-139	4/ 2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	thống Pin quang điện trong các thiết bị di chuyển.			1859-2171, 2374-9098 E-ISSN 2615-9562				
29 [29]	Reconfiguration distribution network using genetic algorithm and particle swarm optimization algorithm.	3	Có	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E-ISSN: 2615 - 9619			Vol 58 Đặc biệt pp 109-116	5/ 2022
30 [30]	Mô hình kết hợp HHO-GCN-LSTM ứng dụng trong dự báo đồ thị phụ tải cho lưới điện nhỏ.	4	Có	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội. P-ISSN: 1859-3585 E-ISSN: 2615 - 9619			Vol 58 (4) pp 8-15	8/ 2022
31 [31]	Enhancing Total Transfer Capability via Optimal Location of Energy Storage Systems Using a Hybrid Improved Min-Cut Algorithm and Genetic Algorithm	6	Có	Advances in Engineering Research and Application Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2022, ISSN: 2367-3370 EISSN: 2367-3389	Scopus (Q4)		Proceeding Vol(602) pp 512-524	12/ 2022
32 [32]	So sánh thuật toán tối ưu	3	Có	TNU Journal of Science and Technology			Vol 228 (7)	4/ 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	của mạng wavenet trong bài toán dự báo phụ tải điện.			(Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098 E-ISSN 2615-9562			pp 37-45	
33 [33]	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp lai trong bài toán chọn vị trí và dung lượng hệ thống lưu trữ năng lượng trong hệ thống điện.	3	Có	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN: 1859-3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Vol 59 (3) pp 3-10	6/ 2023
34 [34]	Rapidly Determine the Maximum Power Point in the Parallel Configuration of the Photovoltaic System.	4	Không	Sensors ISSN:1424-8220	SCIE Scopus Q1 IF:3.9 (2022) 5-Year Impact Factor: 4.1 (2022)		Vol 23 (17) pp E7503	8/2023
35 [36]	Ứng dụng seq2seq-lstm trong mô hình dự báo ngắn hạn phụ tải cho lưới điện ở Tiền Giang.	5	Không	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 859-2171, 2374-9098 E-ISSN 2615-9562			Vol 228 (14) pp 290-301	11/ 2023
36 [36]	Tái cấu hình lưới điện phân phối với hàm mục tiêu giảm tổn thất điện năng có	3	Có	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực. ISSN: 1859-4557			Số 33 pp 99-111	12/ 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	xét đến chi phí đóng mở.							
37 [37]	Application of Things in VietNam Power Systems	2	Có	2023 IEEE - Conference 2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM). ISBN: 979-8-3503-8106-1	Hệ thống CSDL quốc tế IEEE Scopus		Proceeding pp 1-6	11/ 2023
38 [38]	Enhancing Wind Power Profitability Through Integrated Clusters in the Electricity Market	3	Có	2023 IEEE - Conference 2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM). ISBN: 979-8-3503-8106-1	Hệ thống CSDL quốc tế IEEE Scopus	01 trích dẫn (01/6/2025)	Proceeding pp 1-6	11/ 2023
39 [39]	A Novel Solution Method for the Distribution Network Reconfiguration Problem based on an Objective Function and considering the Cost of Electricity Transmission	2	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research (ETASR). ISSN: 1792-8036	Scopus Q2 CiteScore Tracker (November 2023): Imfact:2.7	04 trích dẫn (01/5/2025)	Vol 16 (3) pp 12366-12372	12/ 2023
[40]	Tăng cường hiệu quả đầu tư điện gió trong thị trường điện thông qua kết hợp sự bất	3	Có	Tạp chí khoa học công nghệ Đà Nẵng Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			Vol 22 (2) pp 81-87	01/ 2024

	định của điện gió với vận hành nhà máy nhiệt điện							
[41] 41	A novel particle swarm optimization guided genetic to the distribution network reconfigurati on problem with an objective function of minimum operating and power outage costs.	2	Có	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098. E-ISSN 2615-9562			Vol 229 (06) pp 21-31	02/ 2024
[42]	A Novel Combination of Genetic Algorithm, Particle Swarm Optimization and Training and Learning- Based Optimization for Distribution Network Reconfigurati on in Case of Faults	1	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research (ETASR). ISSN: 1792-8036	Scopus (Q2) CiteScore Tracker (Novemb er 2023): Imfact:2.7	06 trích dẫn (01/5/2025)	Vol 14 (01) pp 12959- 12965	02/ 2024
[43]	Application of combining	5	Không	TNU Journal of Science and Technology			Vol 229 (06)	04/ 2024

	data preprocessing with wavelet filtering for gcn-lstm network with hho optimization algorithm in load forecasting model			(Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098 E-ISSN 2615-9562			pp 160-169	
[44]	Optimizing the Location and Capacity of DGs and SOPs in Distribution Networks using an Improved Artificial Bee Colony Algorithm	2	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research (ETASR). ISSN: 1792-8036	- Clarivate (Web of Science) JCI: 0.49 - Clarivate JCI Quartile Ranking: Q2 - Scopus CiteScore Tracker (April 2024): 2.9 - Scimago Journal Rank (SJR): Q2		Vol 14 (4) pp 15171-15179	6/ 2024
[45]	Đề xuất giải thuật lai SPD - PSO cho bài toán điều khiển tối ưu phân bố tải không cân bằng ba pha trên lưới điện phân phối	4	Không	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN: 1859 - 3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Vol. 59 (6C) pp 3-8	11/ 2023
[46]	Controlling Output	3		Engineering, Technology & Applied	Scopus CiteScore		Vol 14 (4)	08/ 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	Power to Enhance the Investment Efficiency of Wind Farms by Maximizing the Capacity of Transmission Transformers and Integrating Energy Storage Systems			Science Research (ETASR). ISSN: 1792-8036	2023: 3.0SCImago SJR: 0.332 Scopus SNIP 2023: 1.054 SCImago Quartile Ranking 2024: Q2		pp 15751- 15756	
[47]	A robust hybrid algorithm AI and GA for optimizing wind power in electricity market.	3	Có	Journal of Military Science and Technology ISSN: 1859-1043			Vol 99 (11) pp 24-34	11/ 2024
[48]	Nâng cao hiệu quả thiết kế đầu tư mở rộng điện gió trong điều kiện cạnh tranh thị trường điện có xét đến tính bất định.	3	Không	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098. E-ISSN 2615-9562			Vol.229 (14) pp 280-288	11 /2024
[49]	Optimizing power distribution network reconfiguration with	5	Có	Khoa học & công nghệ (Journal of Science & Technology), Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN: 1859 - 3585 E- ISSN: 2615 - 9619			Vol.60 (11) pp 5-11	11/ 2024

	Quantum PSO: incorporating solar power and electric vehicles							
[50]	Optimization of distributed generation placement and sizing in distribution systems using multi - objective deep reinforcement learning	4	Có	Tạp chí khoa học công nghệ & Năng lượng. Trường Đại học Điện lực. ISSN: 1859-4557			Tháng 12 (36) pp 45-56	12/ 2024
[51]	Phương pháp tối ưu đa mục tiêu cho việc lắp đặt nguồn điện phân tán trong hệ thống phân phối điện sử dụng thuật toán reference vector guided evolutionary	3	Có	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098. E-ISSN 2615-9562			Vol.230 (02) pp 73-79	01/ 2025
52 [52]	Hybrid LSTM-PSO optimization techniques for enhancing wind power bidding efficiency in	6	Không	Ain Shams Engineering Journal ISSN: 2090-4479 2090-4495	SCIE, Scopus (Q1) SJR 2024: 1.076	01 trích dẫn (01/5/2025)	Vol 16 (2) pp eP.103285	02/ 2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	electricity markets							
53 [53]	Optimal Probability Distribution Models for Wind Speed Prediction: Strategies to Advance Wind Energy Development in Vietnam	3	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering ISSN: 2348-8379	Scopus (Q4) SJR 2024: 0.129		Vol 12 (1) pp 17-24	01/2025
54 [54]	A new buck-boost converter with high voltage conversion ratio and reduced voltage and current stress on switches and diodes.	6	Có	Journal of Science and Technique Học Viện Kỹ Thuật Quân Sự ISSN: 1859-020			Vol 20 (2) pp 90 -108	05/2025
55 [55]	A Multi-Objective PSO-GWO Approach for Smart Grid Reconfiguration with Renewable Energy and Electric Vehicles	2	Có	Energies ISSN: 1996 - 1073	SCIE Scopus (Q1) SJR 2023: 0.651 SNIP 2023: 0.947		Vol 18 (8) pp 2-15	04/2025
56 [56]	Application of fully homomorphic encryption in securing and	2	Có	TNU Journal of Science and Technology (Đại học Thái Nguyên) ISSN 1859-2171, 2374-9098.			Vol.230 (06) pp 391-401	05/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

	processing electrical energy consumption data in smart buildings			E-ISSN 2615-9562				
57 [57]	A Two-Phase Painting Training Based Optimization Framework for Distributed Generation Allocation and Network Reconfigurati on in Distribution Systems	4	Có	Journal Européen des Systèmes Automatisés ISSN: 1269-6935 (print); 2116-7087 (online)	Scopus (Q3)	Vol 58 (5) pp: 877-885		05/ 2025

Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 06 bài báo, số thứ tự [39], [42], [44], [53], [55], [57].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Không

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1 [65]	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa.	Tham gia	Quyết định số: 196/QĐ-ĐHĐL ngày 06/02/2018	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 1165/QĐ-ĐHĐL ngày 02 tháng 08 năm 2018	Xây dựng CTĐT
2 [66]	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa	Tham gia	Quyết định số: 1545/QĐ-ĐHĐL ngày 21/11/2019	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 1206/QĐ-ĐHĐL ngày 24 tháng 09 năm 2020	Phát triển CTĐT
3 [67]	Chương trình đào tạo trình độ Đại học Ngành Trí tuệ nhân tạo.	Tham gia	Quyết định số 2106/QĐ-ĐHĐL ngày 02/12/2024	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 564/QĐ-ĐHĐL ngày 11 tháng 03 năm 2025	Xây dựng CTĐT

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Tùng Linh